

Tháng 01

Số 26 (15/01/2009)

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
THÀNH PHỐ		
31-12-2008	Quyết định số 5767/QĐ-UBND về duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của phường 7, quận 11.	3
31-12-2008	Quyết định số 5768/QĐ-UBND về duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của phường 8, quận 11.	11
31-12-2008	Quyết định số 5769/QĐ-UBND về duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của phường 9, quận 11.	17
31-12-2008	Quyết định số 5770/QĐ-UBND về duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của phường 10, quận 11.	23

QUẬN 12

- 19-12-2008 - Nghị quyết số 09/2008/NQ-HĐND về chương trình hoạt động giám sát năm 2009. 31
- 19-12-2008 - Nghị quyết số 10/2008/NQ-HĐND về việc cập nhật bổ sung dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải lưu vực Tham Lương - Bến Cát tại phường An Phú Đông vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 định hướng đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. 33
- 19-12-2008 - Nghị quyết số 11/2008/NQ-HĐND về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quận 12 và dự toán thu, chi ngân sách quận năm 2009. 35
- 19-12-2008 - Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng năm 2009. 42

THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5767/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH**Về duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010
và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010)
của phường 7, quận 11****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân quận 11 tại Tờ trình số 37/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2008 và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 10704/TTr-TNMT-KH ngày 26 tháng 12 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 của phường 7, quận 11 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010:

a) Diện tích, cơ cấu các loại đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Hiện trạng năm 2005		Quy hoạch đến năm 2010	
			Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		16,25	100,00	16,25	100,00
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	16,25	100,00	16,25	100,00
2.1	Đất ở	OTC	8,52	52,43	8,09	49,78
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT				
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	8,52	100,00	8,09	100,00
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	7,65	47,08	8,08	49,74
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,07	0,92	0,11	1,37
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,03	0,39	0,03	0,37
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0,78	10,20	0,44	5,39
2.2.3.1	Đất khu công nghiệp	SKK				
2.2.3.2	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	0,78	100,00	0,44	100,00
2.2.3.3	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS				
2.2.3.4	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX				
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	6,77	88,50	7,51	92,87
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	5,83	86,12	6,56	87,38
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL				
2.2.4.3	Đất để chuyển dẫn năng lượng, truyền thông	DNT	0,01	0,15	0,01	0,13
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH				

2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	0,42	6,20	0,43	5,70
2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	0,31	4,58	0,48	6,37
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT				
2.2.4.8	Đất chợ	DCH				
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT				
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC	0,20	2,95	0,03	0,41
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,08	0,49	0,08	0,48
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD				
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN				
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK				

b) Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Giai đoạn 2006 - 2010
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		
3	Đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở	PN0 ^(a) /PN1 ^(a)	
4	Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở	PKT ^(a) /OTC	0,17
4.1	Đất chuyên dùng	CDG/OTC	0,17
4.1.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS/OTC	
4.1.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA/OTC	
4.1.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK/OTC	0,17
4.1.4	Đất có mục đích công cộng	CCC/OTC	
4.2	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN/OTC	

4.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD/OTC	
4.4	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN/OTC	
4.5	Đất phi nông nghiệp khác	PNK/OTC	

c) Diện tích đất phải thu hồi:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Loại đất phải thu hồi	Mã	Giai đoạn 2006 - 2010
1	2	3	4
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	1,7191
2.1	Đất ở	OTC	1,1409
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	1,1409
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	0,5758
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,0077
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0,3984
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	0,1698
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,0023
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN	
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	

2. Vị trí, diện tích các khu vực đất phải chuyên mục đích sử dụng, các khu vực đất phải thu hồi và diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng được xác định theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 (tỷ lệ 1/1.000) do Ủy ban nhân dân quận 11 lập ngày 19 tháng 12 năm 2008 và báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 7, quận 11 do Ủy ban nhân dân quận 11 lập ngày 19 tháng 12 năm 2008.

Điều 2. Duyệt kế hoạch sử dụng đất chi tiết 05 năm (2006 - 2010) của phường 7, quận 11 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong kỳ kế hoạch:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Phân theo kế hoạch từng năm				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		16,25	16,25	16,25	16,25	16,25
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	16,25	16,25	16,25	16,25	16,25
2.1	Đất ở	OTC	8,52	8,52	8,22	8,15	8,09
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT					
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	8,52	8,52	8,22	8,15	8,09
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	7,65	7,65	7,95	8,02	8,08
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,07	0,07	0,11	0,11	0,11
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0,78	0,78	0,44	0,44	0,44
2.2.3.1	Đất khu công nghiệp	SKK					
2.2.3.2	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	0,78	0,78	0,44	0,44	0,44
2.2.3.3	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS					
2.2.3.4	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX					
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	6,77	6,77	7,37	7,45	7,51
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	5,83	5,83	6,42	6,50	6,56
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL					
2.2.4.3	Đất để chuyển dẫn NL, truyền thông	DNT	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH					
2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	0,42	0,42	0,43	0,43	0,43

2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	0,31	0,31	0,48	0,48	0,48
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT					
2.2.4.8	Đất chợ	DCH					
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT					
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC	0,20	0,20	0,03	0,03	0,03
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD					
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN					
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK					

2. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Diện tích	Phân theo kế hoạch từng năm				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	2	3	4	5	6	7	8
3	Đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở						
3.1	Đất trụ sở cơ quan						
3.2	Đất công trình sự nghiệp không kinh doanh						
3.3	Đất quốc phòng, an ninh						
3.4	Đất có mục đích công cộng không thu tiền sử dụng đất						
3.5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa						
3.6	Đất sông suối và mặt nước CD						

4	Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyên sang đất ở	0,17			0,17		
4.1	Đất chuyên dùng	0,17			0,17		
4.1.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp						
4.1.2	Đất quốc phòng, an ninh						
4.1.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	0,17			0,17		
4.1.4	Đất có mục đích công cộng						
4.2	Đất tôn giáo, tín ngưỡng						
4.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa						
4.4	Đất sông suối và mặt nước CD						
4.5	Đất phi nông nghiệp khác						

3. Kế hoạch thu hồi đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Diện tích	Chia ra các năm				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	2	3	4	5	6	7	8
2	Đất phi nông nghiệp	1,7191			1,0431	0,0778	0,5982
2.1	Đất ở	1,1409			0,4668	0,0759	0,5982
2.1.1	Đất ở tại nông thôn						
2.1.2	Đất ở tại đô thị	1,1409			0,4668	0,0759	0,5982
2.2	Đất chuyên dùng	0,5758			0,5758		
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	0,0077			0,0077		
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh						
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	0,3984			0,3984		
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	0,1698			0,1698		
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	0,0023			0,0004	0,0019	

2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa						
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD						
2.6	Đất phi nông nghiệp khác						

Điều 3. Căn cứ các chỉ tiêu đã được xét duyệt tại Quyết định này, Ủy ban nhân dân quận 11 có trách nhiệm:

1. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;
2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;
3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 11 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 7, quận 11 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5768/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch
sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của phường 8, quận 11**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân quận 11 tại Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2008 và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 10703/TTr-TNMT-KH ngày 26 tháng 12 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 của phường 8, quận 11 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010:

a) Diện tích, cơ cấu các loại đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Hiện trạng năm 2005		Quy hoạch đến năm 2010	
			Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		32,84	100,00	32,84	100,00

2	Đất phi nông nghiệp	PNN	32,84	100,00	32,84	100,00
2.1	Đất ở	OTC	15,98	48,66	15,98	48,66
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT				
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	15,98	100,00	15,98	100,00
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	16,70	50,85	16,70	50,85
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,14	0,84	0,60	3,57
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,01	0,06	0,01	0,06
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	2,18	13,05	1,73	10,37
2.2.3.1	Đất khu công nghiệp	SKK				
2.2.3.2	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	2,18	100,00	1,73	100,00
2.2.3.3	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS				
2.2.3.4	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX				
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	14,37	86,05	14,36	86,01
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	10,92	75,99	10,92	76,03
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL				
2.2.4.3	Đất để chuyển dẫn năng lượng, truyền thông	DNT				
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH	0,20	1,39	0,20	1,39
2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	0,57	3,97	0,56	3,92
2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	1,95	13,57	1,95	13,58
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	0,63	4,38	0,63	4,39
2.2.4.8	Đất chợ	DCH	0,10	0,70	0,10	0,70
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT				
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC				
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,16	0,49	0,16	0,49

2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD				
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN				
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK				

b) Diện tích đất phải thu hồi:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Loại đất phải thu hồi	Mã	Giai đoạn 2006 - 2010
1	2	3	4
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	0,60
2.1	Đất ở	OTC	
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	0,60
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0,45
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	0,15
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN	
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	

2. Vị trí, diện tích các khu vực đất phải chuyển mục đích sử dụng, các khu vực đất phải thu hồi và diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng được xác định theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 (tỷ lệ 1/1.000) do Ủy ban nhân dân quận 11 lập ngày 19 tháng 12 năm 2008 và báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 8, quận 11 do Ủy ban nhân dân quận 11 lập ngày 19 tháng 12 năm 2008.

Điều 2. Duyệt kế hoạch sử dụng đất chi tiết 05 năm (2006 - 2010) của phường 8, quận 11 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong kỳ kế hoạch:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Phân theo kế hoạch từng năm				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		32,84	32,84	32,84	32,84	32,84
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	32,84	32,84	32,84	32,84	32,84
2.1	Đất ở	OTC	15,98	15,98	15,98	15,98	15,98
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT					
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	15,98	15,98	15,98	15,98	15,98
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	16,70	16,70	16,70	16,70	16,70
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,14	0,14	0,60	0,60	0,60
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	2,18	2,18	1,73	1,73	1,73
2.2.3.1	Đất khu công nghiệp	SKK					
2.2.3.2	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	2,18	2,18	1,73	1,73	1,73
2.2.3.3	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS					
2.2.3.4	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX					
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	14,37	14,37	14,36	14,36	14,36
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	10,92	10,92	10,92	10,92	10,92
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL					
2.2.4.3	Đất để chuyển dẫn NL, truyền thông	DNT					
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH	0,20	0,20	0,20	0,20	0,20

2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	0,57	0,57	0,56	0,56	0,56
2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	1,95	1,95	1,95	1,95	1,95
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	0,63	0,63	0,63	0,63	0,63
2.2.4.8	Đất chợ	DCH	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT					
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC					
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD					
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN					
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK					

2. Kế hoạch thu hồi đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Diện tích	Chia ra các năm				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	2	3	4	5	6	7	8
2	Đất phi nông nghiệp	0,60			0,60		
2.1	Đất ở						
2.1.1	Đất ở tại nông thôn						
2.1.2	Đất ở tại đô thị						
2.2	Đất chuyên dùng	0,60			0,60		
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp						
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh						
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	0,45			0,45		
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	0,15			0,15		
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng						
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa						
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD						
2.6	Đất phi nông nghiệp khác						

Điều 3. Căn cứ các chỉ tiêu đã được xét duyệt tại Quyết định này, Ủy ban nhân dân quận 11 có trách nhiệm:

1. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;
2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;
3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 11 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 8, quận 11 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5769/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch
sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của phường 9, quận 11**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân quận 11 tại Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2008 và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 10702/TTr-TNMT-KH ngày 26 tháng 12 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 của phường 9, quận 11 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010:

a) Diện tích, cơ cấu các loại đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Hiện trạng năm 2005		Quy hoạch đến năm 2010	
			Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		15,12	100,00	15,12	100,00

2	Đất phi nông nghiệp	PNN	15,12	100,00	15,12	100,00
2.1	Đất ở	OTC	8,78	58,06	8,30	54,90
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT				
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	8,78	100,00	8,30	100,00
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	6,16	40,74	6,64	43,90
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,14	2,27	0,13	1,92
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,04	0,65	0,04	0,60
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0,37	6,01	0,36	5,35
2.2.3.1	Đất khu công nghiệp	SKK				
2.2.3.2	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	0,37	100,00	0,36	100,00
2.2.3.3	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS				
2.2.3.4	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX				
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	5,61	91,07	6,11	92,12
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	4,88	86,99	5,39	88,10
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL				
2.2.4.3	Đất để chuyên dẫn năng lượng, truyền thông	DNT				
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH	0,45	8,02	0,45	7,36
2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT			0,01	0,14
2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	0,28	4,99	0,27	4,43
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT				
2.2.4.8	Đất chợ	DCH				
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT				
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC				
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,18	1,19	0,18	1,19

2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD				
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN				
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK				

b) Diện tích đất phải thu hồi:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Loại đất phải thu hồi	Mã	Giai đoạn 2006 - 2010
1	2	3	4
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	1,0897
2.1	Đất ở	OTC	0,4776
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	0,4776
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	0,6121
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,0124
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0,0148
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	0,5849
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN	
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	

2. Vị trí, diện tích các khu vực đất phải chuyển mục đích sử dụng, các khu vực đất phải thu hồi và diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng được xác định theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 (tỷ lệ 1/1.000) do Ủy ban nhân dân quận 11 lập ngày 19 tháng 12 năm 2008 và báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 9, quận 11 do Ủy ban nhân dân quận 11 lập ngày 19 tháng 12 năm 2008.

Điều 2. Duyệt kế hoạch sử dụng đất chi tiết 05 năm (2006 - 2010) của phường 9, quận 11 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong kỳ kế hoạch:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Phân theo kế hoạch từng năm				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		15,12	15,12	15,12	15,12	15,12
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	15,12	15,12	15,12	15,12	15,12
2.1	Đất ở	OTC	8,78	8,78	8,30	8,30	8,30
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT					
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	8,78	8,78	8,30	8,30	8,30
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	6,16	6,16	6,64	6,64	6,64
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,14	0,13	0,13	0,13	0,13
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0,37	0,37	0,36	0,36	0,36
2.2.3.1	Đất khu công nghiệp	SKK					
2.2.3.2	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	0,37	0,37	0,36	0,36	0,36
2.2.3.3	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS					
2.2.3.4	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX					
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	5,61	5,62	6,12	6,12	6,12
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	4,88	4,88	5,39	5,39	5,39
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL					
2.2.4.3	Đất để chuyển dẫn NL, truyền thông	DNT					
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH	0,45	0,45	0,45	0,45	0,45

2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	0,00	0,01	0,01	0,01	0,01
2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	0,28	0,28	0,27	0,27	0,27
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT					
2.2.4.8	Đất chợ	DCH					
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT					
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC					
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,18	0,18	0,18	0,18	0,18
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD					
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN					
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK					

2. Kế hoạch thu hồi đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Diện tích	Chia ra các năm				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	2	3	4	5	6	7	8
2	Đất phi nông nghiệp	1,0897		0,0083	1,0814		
2.1	Đất ở	0,4776			0,4776		
2.1.1	Đất ở tại nông thôn						
2.1.2	Đất ở tại đô thị	0,4776			0,4776		
2.2	Đất chuyên dùng	0,6121		0,0083	0,6038		
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	0,0124		0,0083	0,0041		
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh						

2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	0,0148			0,0148		
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	0,5849			0,5849		
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng						
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa						
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD						
2.6	Đất phi nông nghiệp khác						

Điều 3. Căn cứ các chỉ tiêu đã được xét duyệt tại Quyết định này, Ủy ban nhân dân quận 11 có trách nhiệm:

1. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;
2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;
3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 11 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 9, quận 11 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5770/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch
sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của phường 10, quận 11**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân quận 11 tại Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2008 và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 10701/TTr-TNMT-KH ngày 26 tháng 12 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 của phường 10, quận 11 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010:

a) Diện tích, cơ cấu các loại đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Hiện trạng năm 2005		Quy hoạch đến năm 2010	
			Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		25,42	100,00	25,42	100,00

2	Đất phi nông nghiệp	PNN	25,42	100,00	25,42	100,00
2.1	Đất ở	OTC	12,38	48,70	13,12	51,62
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT				
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	12,38	100,00	13,12	100,00
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	12,95	50,94	12,21	48,03
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	1,71	13,20	1,84	15,08
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,73	5,64	0,61	4,99
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	3,07	23,71	1,24	10,14
2.2.3.1	Đất khu công nghiệp	SKK				
2.2.3.2	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	3,07	100,00	1,24	100,00
2.2.3.3	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS				
2.2.3.4	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX				
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	7,44	57,45	8,52	69,79
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	6,20	83,33	6,51	76,38
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL				
2.2.4.3	Đất để chuyển dẫn năng lượng, truyền thông	DNT	0,01	0,13	0,01	0,12
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH	0,02	0,27	0,02	0,23
2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	0,01	0,13	0,01	0,12
2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	1,20	16,13	1,97	23,15
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT				
2.2.4.8	Đất chợ	DCH				
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT				
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC				
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,09	0,35	0,09	0,35
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD				

2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN				
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK				

b) Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Giai đoạn 2006 - 2010
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		
3	Đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở	PN0 ^(a) /PN1 ^(a)	
4	Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở	PKT ^(a) /OTC	1,15
4.1	Đất chuyên dùng	CDG/OTC	1,15
4.1.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS/OTC	
4.1.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA/OTC	0,12
4.1.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK/OTC	1,03
4.1.4	Đất có mục đích công cộng	CCC/OTC	
4.2	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN/OTC	
4.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD/OTC	
4.4	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN/OTC	
4.5	Đất phi nông nghiệp khác	PNK/OTC	

c) Diện tích đất phải thu hồi:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Loại đất phải thu hồi	Mã	Giai đoạn 2006 - 2010
1	2	3	4
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	2,8481

2.1	Đất ở	OTC	0,4078
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	0,4078
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	2,4404
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,1203
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	2,3076
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	0,0125
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN	
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	

2. Vị trí, diện tích các khu vực đất phải chuyển mục đích sử dụng, các khu vực đất phải thu hồi và diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng được xác định theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 (tỷ lệ 1/1.000) do Ủy ban nhân dân quận 11 lập ngày 19 tháng 12 năm 2008 và báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 10, quận 11 do Ủy ban nhân dân quận 11 lập ngày 19 tháng 12 năm 2008.

Điều 2. Duyệt kế hoạch sử dụng đất chi tiết 05 năm (2006 - 2010) của phường 10, quận 11 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong kỳ kế hoạch:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Phân theo kế hoạch từng năm				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		25,42	25,42	25,42	25,42	25,42
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	25,42	25,42	25,42	25,42	25,42
2.1	Đất ở	OTC	12,38	12,38	13,15	13,12	13,12

2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT					
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	12,38	12,38	13,15	13,12	13,12
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	12,95	12,95	12,18	12,21	12,21
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	1,71	1,71	1,84	1,84	1,84
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,73	0,73	0,61	0,61	0,61
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	3,07	2,29	1,24	1,24	1,24
2.2.3.1	Đất khu công nghiệp	SKK					
2.2.3.2	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	3,07	2,29	1,24	1,24	1,24
2.2.3.3	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS					
2.2.3.4	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX					
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	7,44	8,22	8,49	8,52	8,52
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	6,20	6,20	6,48	6,51	6,51
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL					
2.2.4.3	Đất để chuyên dẫn NL, truyền thông	DNT	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	1,20	1,98	1,97	1,97	1,97
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT					
2.2.4.8	Đất chợ	DCH					
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT					
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC					
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD					

2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN					
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK					

2. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Diện tích	Phân theo kế hoạch từng năm				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	2	3	4	5	6	7	8
3	Đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở						
3.1	Đất trụ sở cơ quan						
3.2	Đất công trình sự nghiệp không kinh doanh						
3.3	Đất quốc phòng, an ninh						
3.4	Đất có mục đích công cộng không thu tiền sử dụng đất						
3.5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa						
3.6	Đất sông suối và mặt nước CD						
4	Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở	1,15			1,15		
4.1	Đất chuyên dùng	1,15			1,15		
4.1.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp						
4.1.2	Đất quốc phòng, an ninh	0,12			0,12		
4.1.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	1,03			1,03		
4.1.4	Đất có mục đích công cộng						
4.2	Đất tôn giáo, tín ngưỡng						

4.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa						
4.4	Đất sông suối và mặt nước CD						
4.5	Đất phi nông nghiệp khác						

3. Kế hoạch thu hồi đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Diện tích	Chia ra các năm				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	2	3	4	5	6	7	8
2	Đất phi nông nghiệp	2,8481		0,7785	2,0410	0,0286	
2.1	Đất ở	0,4078			0,3795	0,0283	
2.1.1	Đất ở tại nông thôn						
2.1.2	Đất ở tại đô thị	0,4078			0,3795	0,0283	
2.2	Đất chuyên dùng	2,4404		0,7785	1,6616	0,0003	
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp						
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	0,1203			0,1203		
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	2,3076		0,7785	1,5288	0,0003	
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	0,0125			0,0125		
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng						
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa						
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD						
2.6	Đất phi nông nghiệp khác						

Điều 3. Căn cứ các chỉ tiêu đã được xét duyệt tại Quyết định này, Ủy ban nhân dân quận 11 có trách nhiệm:

1. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;

3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 11 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 10, quận 11 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

QUẬN 12

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2008/NQ-HĐND

Quận 12, ngày 19 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT**Về chương trình hoạt động giám sát năm 2009**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 12
KHÓA III, KỲ HỌP LẦN THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết về tình hình nhiệm vụ kinh tế - xã hội của quận năm 2007;

Xét Tờ trình số 83/TTr-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Thường trực Hội đồng nhân dân quận về Chương trình hoạt động giám sát năm 2008 của Hội đồng nhân dân quận 12, khóa III, nhiệm kỳ 2004 - 2009,

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Hội đồng nhân dân quận giám sát tại các kỳ họp:**

- Giám sát việc thực hiện Chủ đề năm 2009 do thành phố phát động.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân trực tiếp giám sát:

1. Giám sát về việc thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách năm 2009.

2. Giám sát về tình hình chấp hành pháp luật, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo và biện pháp khắc phục một số hạn chế trong năm 2008 của các cơ quan tư pháp.

Điều 3. Các Ban Hội đồng nhân dân quận trực tiếp giám sát:

1. Ban Pháp chế:

- Giám sát công tác quản lý trật tự đô thị trên địa bàn quận.
- Giám sát công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội tại các phường trên địa bàn quận
- Giám sát việc thực hiện chương trình cải cách hành chính theo cơ chế một cửa liên thông quận - phường.

2. Ban Kinh tế - Xã hội:

- Giám sát công tác quy hoạch hẻm giới theo Quyết định số 88/2007/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố.
- Giám sát công tác lập quy hoạch điều chỉnh và công bố quy hoạch.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

- Trên cơ sở chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân quận, đồng thời căn cứ vào nhiệm vụ quyền hạn được Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quy định. Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban của Hội đồng nhân dân quận chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện.

- Thường trực Hội đồng nhân dân quận tổ chức thực hiện Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân quận; điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của hai Ban; hướng dẫn các đại biểu trong việc thực hiện hoạt động giám sát.

- Các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm phối kết hợp tạo mọi điều kiện thuận lợi để Thường trực, hai Ban và các đại biểu Hội đồng nhân dân quận tiến hành hoạt động giám sát; chuẩn bị báo cáo và cung cấp đầy đủ tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Thường trực, hai Ban, đại biểu Hội đồng nhân dân quận.

- Định kỳ 6 tháng hoặc sau khi kết thúc các cuộc giám sát, Thường trực và hai Ban Hội đồng nhân dân có báo cáo kết quả đến lãnh đạo cấp trên, Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân.

Tại kỳ họp giữa năm và cuối năm 2009 Thường trực và hai Ban của Hội đồng nhân dân quận có trách nhiệm báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chương trình giám sát trong năm 2008.

Nghị quyết đã được thông qua Hội đồng nhân dân quận tại kỳ họp lần thứ 16 vào ngày 19 tháng 12 năm 2008./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Chùm

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 12****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2008/NQ-HĐND

Quận 12, ngày 19 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

V/v cập nhật bổ sung dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải lưu vực Tham Lương - Bến Cát tại phường An Phú Đông vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 định hướng đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 12
KỲ HỌP LẦN THỨ 16, KHÓA III**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 30/2004/TT-BTNMT ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Quyết định số 04/2005/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy trình lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân quận 12 tại Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2008,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân quận 12 nhất trí thông qua Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 12 về việc đề nghị cập nhật bổ sung danh mục quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2006 - 2010, định hướng đến năm 2020 quận 12 dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải lưu vực Tham Lương - Bến Cát tại phường An Phú Đông, quận 12.

Điều 2. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân quận 12 hoàn thiện tài liệu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của quận 12 trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo luật định.

Điều 3. Ủy ban nhân dân quận 12 tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện Đồ án Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của quận 12 được duyệt; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện trước Hội đồng nhân dân quận.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân quận, hai Ban Hội đồng nhân dân quận, các đại biểu Hội đồng nhân dân quận có trách nhiệm giám sát, theo dõi và đôn đốc để thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 12 Khóa III, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2008./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Chùm

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 12**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2008/NQ-HĐND

Quận 12, ngày 19 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

**Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quận 12
và dự toán thu, chi ngân sách quận năm 2009**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 12
KHÓA III KỲ HỌP LẦN THỨ 16
(Từ ngày 18 đến ngày 19 tháng 12 năm 2008)**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Sau khi xem xét Báo cáo số 266/BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 12 về ước thực hiện thu, chi ngân sách quận năm 2008; Tờ trình số 40/TTr-UBND-TC ngày 15 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 12 về dự toán ngân sách năm 2009; Báo cáo thẩm tra số 09/BCTT-KTXH ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận 12 và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quận 12 và dự toán ngân sách quận năm 2009 như sau:

A. Về thu ngân sách:

- Tổng thu ngân sách nhà nước: **494.000 triệu đồng**
- Tổng thu ngân sách địa phương: **209.632 triệu đồng**

Trong đó:

+ Thu để lại điều tiết:	99.827 triệu đồng
+ Thu cân đối ngân sách:	108.512 triệu đồng
+ Thu từ nguồn tăng thu năm 2008:	1.293 triệu đồng

(kèm theo Biểu số 1)

B. Về chi ngân sách:

- Tổng chi ngân sách địa phương:	209.632 triệu đồng
----------------------------------	---------------------------

Trong đó:

+ Ngân sách quận:	201.684 triệu đồng
+ Ngân sách phường:	39.004 triệu đồng

(Kèm theo Biểu số 2)

Điều 2. Ủy ban nhân dân quận căn cứ vào Nghị quyết này, quyết định giao dự toán, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện ngân sách địa phương và báo cáo ngân sách năm 2009 theo các quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 12, khóa III nhiệm kỳ 2004 - 2009, kỳ họp lần thứ 16 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2008./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Chùm

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 1

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2009

(Kèm theo Nghị quyết số 11/2008/NQ-HĐND

ngày 19 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân quận 12)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Dự toán 2009			
	NSNN	NS địa phương	NS quận	NS phường
1	2	3	4	5
I. Thu cân đối NS	494.000	209.632	201.684	39.004
1. Thu điều tiết NSQH				
2. Thuế CTN	240.000	67.886	67.677	209
<i>Thuế giá trị gia tăng</i>	160.000	41.600	41.600	
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	71.100	18.486	18.486	
<i>Thuế tài nguyên</i>				
<i>Thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	1.100			
<i>Thuế môn bài</i>	5.800	5.800	5.591	209
<i>T. đó: Thuế môn bài hộ nhỏ (Thuộc NSQH)</i>	1.044	1.044	835	209
<i>Khác</i>	2.000	2.000	2.000	
3. Lệ phí trước bạ	69.500	25.715	20.572	5.143
<i>T.đó: LP trước bạ nhà, đất</i>	25.715	25.715	20.572	5.143
4. Thuế thu nhập cao	27.000			
5. Thuế nhà đất	3.500	3.500	2.800	700
6. Tiền thuê đất	6.000	0		
7. Tiền sử dụng đất	140.000	0		
8. Thuế SĐĐNN		0	0	0
9. Thuế CQSĐĐ		0	0	0
11. Thu phí - lệ phí	3.500	1.506	380	1.126
12. Thu khác	4.500	1.220	450	770
13. Bổ sung từ NS cấp trên		108.512	108.512	31.056
14. Thu từ nguồn tăng thu năm 2008		1.293	1.293	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 12

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 2

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2009

(Kèm theo Nghị quyết số 11/2008/NQ-HĐND

ngày 19 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân quận 12)

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Dự toán ngân sách 2009	Trong đó		Ghi chú
		Ngân sách quận	Ngân sách phường	
TỔNG CHI THƯỜNG XUYÊN CÂN ĐỐI NS	209.632	201.684	39.004	
1. Chi sự nghiệp kinh tế:	10.630	9.199	1.431	
- Sự nghiệp kiến thiết thị chính	3.488	2.057	1.431	
Trong đó:				
+ Chăm sóc khuôn viên	1.239	1.239		
+ Sửa chữa nạo vét hệ thống thoát nước	796	796		
+ Điện chiếu sáng công cộng hệ dân lập	1.453	22	1.431	Quận phân bổ toàn bộ về phường
+ Khác				
- Sự nghiệp giao thông	3.300	3.300		
- Sự nghiệp nông lâm thủy lợi	500	500		
- Sự nghiệp môi trường	2.633	2.633		
Trong đó: quét rác đường	2.533	2.533		
- Sự nghiệp kinh tế khác	709	709		
2. Sự nghiệp giáo dục - ĐT	104.544	104.544	0	
- Sự nghiệp giáo dục	103.644	103.644		Theo số liệu Sở Giáo dục thống nhất với Sở Tài chính
- Sự nghiệp đào tạo	900	900	0	
+ TT BDCT	464	464		

+ Phòng Nội vụ	436	436		Sử dụng nguồn tăng thu ngân sách năm 2008: 213 trđ để bổ sung đào tạo các lớp TCCT và TCHC
+ Trung tâm dạy nghề	0			
3. Sự nghiệp y tế:	16.972	16.972		
- Bệnh viện	6.330	6.330		Theo số liệu Sở Y tế thống nhất với Sở Tài chính
- Trung tâm y tế dự phòng	10.120	10.120		Theo số liệu Sở Y tế thống nhất với Sở Tài chính
- Phòng Y tế	522	522		
4. SN văn hóa nghệ thuật	2.044	2.044		
- Trung tâm Văn hóa	1.229	1.229		Tăng 300 triệu đồng: hoạt động 02 Nhà Văn hóa: Thanh Lộc; Tân Thới hiệp; bổ sung kinh phí hoạt động sự nghiệp 100 trđ Tăng 150 trđ sử dụng từ nguồn tăng thu năm 2008 để bổ sung hoạt động truyền thống Gò Môn
- Phòng VH TT (Hoạt động bản tin)	195	195		
- Nhà Thiếu nhi	620	620		
5. SN thể dục thể thao:	1.311	1.311		Sử dụng nguồn tăng thu năm 2008: 470 trđ để chi tổ chức đại hội TDTT
6. Sự nghiệp xã hội:	7.616	7.547	69	Tăng 27 triệu đồng: Chi từ dự phòng quận để hỗ trợ SNXH phường 27 trđ (Diện 130 và 111)
a) Phòng LĐTBXH	7.247	7.247		
b) Bổ sung KP thực hiện chương trình 3 giảm (Công an quận)	300	300		
c) Bổ sung Quỹ XĐGN quận	0			
7. Quản lý Nhà nước:	31.559	15.039	16.520	

- KP khoản chi QLHCNN	23.325	10.915	12.410	Tăng 174 triệu đồng: Bổ sung từ không khoán chi phường 33 trđ và từ đoàn thể phường 5 trđ, Đảng CSVN phường 86 trđ, ANQP và TTXH phường 16 trđ, dự phòng ngân sách quận 34 trđ
- Kinh phí không khoán chi (HĐND)	810	262	548	
- Hoạt động ngoài khoán	4.592	1.030	3.562	Sử dụng nguồn tăng thu năm 2008: 30 trđ để bổ sung công tác tăng cường, phổ biến pháp luật
- Thanh tra Xây dựng	2.832	2.832		
- Khối nội chính	0			
8. Quỹ khen thưởng	547	429	118	
9. Đoàn thể:	8.365	2.712	5.653	
- KP khoản chi	7.525	1.872	5.653	
- Hỗ trợ KP hoạt động	840	840		Sử dụng 30 trđ từ nguồn tăng thu năm 2008 để chi hoạt động họp mặt cựu tù chính trị
10. Đảng	3.187		3.187	
11. ANQP và TTAT xã hội:	6.663	2.200	4.463	
- Quốc phòng	1.650	1.650		Sử dụng nguồn tăng thu ngân sách năm 2008: 400 trđ để bổ sung hoạt động ANQP
- An ninh và trật tự an toàn xã hội (Công an)	550	550		
12. Các khoản chi tổ dân phố, khu phố, khu dân cư, các khoản chi khác	0			
13. Chi thường xuyên khối phường	0	0		

- KP khoán chi	0			
- KP không khoán chi	0			
CỘNG CHI TỪ MỤC 1 ĐẾN 13	193.438	161.997	31.441	
14. Chi CCTL	0			
15. Chi CD, CS mới phát sinh	0			
16. Chi khác	9.269	2.672	6.597	Chi cho TTVH kinh phí 03 nhà văn hóa phường 300trđ
- Chi hỗ trợ các đơn vị ngành dọc trên địa bàn, chi khác (Khối nội chính)	321	321		
- Chi khu phố, tổ dân phố	6.242		6.242	
- Chi khác	2.706	2.351	355	Chi khác của quận giảm 355 trđ bổ sung cho chi khác phường và 250 trđ cho Ban CHQS
17. Dự phòng phí	6.925	5.959	966	Giảm dự phòng quận: Chi bổ sung SNXH phường 27 trđ (diện 130 và 111) và QLNN của phường 34 trđ (trợ cấp khuyến khích)
18. Chi trợ cấp cân đối	31.056	31.056		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 12

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập . Tự do . Hạnh phúc

Số: 12/2008/NQ-HĐND

Quận 12, ngày 19 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

VỀ NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI, AN NINH - QUỐC PHÒNG NĂM 2009

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 12
KHÓA III, KỲ HỌP LẦN THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Hội đồng nhân dân quận 12 kỳ họp lần thứ 16, khóa III được tiến hành từ ngày 18 đến 19 tháng 12 năm 2008;

Sau khi xem xét báo cáo hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận; báo cáo của các cơ quan chức năng về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2008 và phương hướng nhiệm vụ năm 2009; báo cáo ước thu chi ngân sách năm 2008, dự toán thu chi năm 2009; báo cáo hoạt động và thẩm tra của hai Ban Hội đồng nhân dân quận; các báo cáo chuyên đề; ý kiến thảo luận của các đại biểu; ý kiến trả lời chất vấn của Ủy ban nhân dân quận, của các đơn vị, ban, ngành liên quan và ý kiến phát biểu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

I. VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ AN NINH - QUỐC PHÒNG:

****HĐND quận nhất trí:***

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng nhân dân quận năm 2008 và chương trình hoạt động năm 2009; kinh phí hoạt động Hội đồng nhân dân quận năm 2009 là **262 triệu đồng** (*Chi tiết chi theo bảng dự toán của Thường trực Hội đồng nhân dân quận*).

- Báo cáo của Ủy ban nhân dân quận về thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội và

thu, chi ngân sách quận năm 2008; Tờ trình số 40/TTr-UBND-TC ngày 15 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách quận năm 2009.

- Báo cáo kết quả giám sát, thẩm tra của hai Ban: Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân quận.

Năm 2009, Hội đồng nhân dân quận nhấn mạnh một số chỉ tiêu như sau:

1. Doanh thu thương mại - dịch vụ tăng 20% trở lên so với năm 2008.
2. Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng từ 14% so với năm 2008.
3. Bảo đảm đạt 100% chỉ tiêu thu ngân sách thành phố giao; đảm bảo chi thường xuyên trên tinh thần tiết kiệm.
4. Tập trung các giải pháp, đảm bảo sử dụng đạt 100% các nguồn vốn: vốn thành phố tập trung, vốn thành phố phân cấp, vốn ngân sách quận và các nguồn vốn khác; tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn đạt 90% trở lên.
5. Hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ đưa vào quản lý 100% nguồn quỹ đất công, công sản; có kế hoạch sử dụng đúng mục đích và đạt hiệu quả cao.
6. Phần đầu tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt 92% trở lên, trong đó tỷ lệ hộ dân sử dụng nước máy đạt từ 20% trở lên.
7. Phần đầu trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 100%.
8. Mức sinh giảm 0,092‰ trở lên, kéo giảm tỷ lệ sinh con thứ ba từ 0,26% so với năm 2008.
9. Đảm bảo công tác vận động Quỹ giảm nghèo, phần đầu 250 hộ trong diện XDGN vượt chuẩn 12 triệu đồng/người/năm.
10. Giới thiệu và giải quyết việc làm cho 7.000 lao động trở lên; đào tạo nghề cho 10.000 người trở lên.
11. Bảo đảm xét chọn khu phố văn hóa, gia đình văn hóa được công nhận đúng thực chất, 95% công sở đạt chuẩn công sở “*văn minh - sạch đẹp - an toàn*” trên tổng số đơn vị đăng ký; 100% hộ gia đình đăng ký xây dựng gia đình văn hóa; 90% hộ đạt chuẩn.
12. Kiểm chế và kéo giảm đối với 6 loại tội phạm theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TU; tỷ lệ khám phá án đạt từ 60% trở lên đối với thường án, 90% trở lên đối

với trọng án.

13. Hoàn thành chỉ tiêu giao quân đạt 100% năm 2009 cả hai cấp.

14. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,4% so với tổng số dân, chú trọng nâng cao chất lượng.

15. Giải quyết 100% đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng quy định pháp luật; giải quyết đạt 100% các kiến nghị của cơ sở đối với các kiến nghị thuộc thẩm quyền quận (trừ trường hợp phụ thuộc đến các Sở, ngành hoặc các đơn vị liên quan).

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN THỰC HIỆN:

1. Về lĩnh vực kinh tế:

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng “*Thương mại - dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp*”.

- Cung cấp thông tin, tạo điều kiện, mời gọi các thành phần kinh tế tham gia đầu tư các dự án trên các lĩnh vực: thương mại, nhà ở, giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao; đặc biệt là đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng theo phương thức xã hội hóa... nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn quận.

- Tập trung thực hiện các nguồn thu, phấn đấu thu đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước.

- Thực hiện kiểm tra và xử lý đối với các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường; đồng thời kiến nghị thành phố kiên quyết xử lý các doanh nghiệp vi phạm về ô nhiễm môi trường.

2. Về đầu tư phát triển:

- Tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, ưu tiên các nguồn vốn để xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị, đặc biệt là mạng lưới giao thông, tập trung đầu tư những tuyến giao thông trọng yếu và theo hiện trạng các tuyến giao thông trên địa bàn quận.

- Thực hiện chương trình xã hội hóa đường giao thông, vận động nhân dân và các thành phần kinh tế trên địa bàn quận cùng tham gia đóng góp theo phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*” để thực hiện nhựa hóa, bê tông đường giao thông nhằm góp phần tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội quận.

- Tập trung công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án án theo Nghị định số 22/1998/NĐ-CP còn khối lượng lớn như: khu tái định cư 36,2ha; kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên, bờ hữu sông Sài Gòn. Thường xuyên kiểm tra việc thực

hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, kịp thời chấn chỉnh những sai sót, vướng mắc phát sinh... ảnh hưởng chậm tiến độ dự án, gây bức xúc đến nhân dân.

- Có kế hoạch kiểm tra các chủ đầu tư thực hiện các dự án trên địa bàn quận từ khâu thực hiện ban đầu, đúng quy trình, tiến độ, thực hiện đúng quy chế dân chủ công khai, minh bạch; kiên quyết xử lý và chấm dứt hợp đồng đối với các đơn vị tư vấn không đủ năng lực trong công tác lập dự án đầu tư xây dựng; xử lý các trường hợp không thực hiện đúng theo quy định hợp đồng.

3. Về công tác quản lý đô thị, tài nguyên môi trường:

- Tiếp tục thực hiện, hoàn thành công tác điều chỉnh quy hoạch 11 đồ án quy hoạch chi tiết 1/2000. Có kế hoạch, phương án quản lý chặt chẽ các quỹ đất quy hoạch trường học, bệnh viện và các công trình công cộng khác và phê duyệt đồ án quy hoạch hẻm giới.

- Đẩy mạnh công tác trật tự xây dựng, có kế hoạch kiểm tra, giám sát thường xuyên nhằm ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm trong xây dựng và vi phạm trong việc sử dụng đất đai theo quy định.

- Tiếp tục có kế hoạch phối hợp làm việc với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn và Xí nghiệp Trung An sớm triển khai kế hoạch cung cấp nước máy trên địa bàn quận. Nhất là các phường có nguồn nước ô nhiễm như phường An Phú Đông, phường Thạnh Lộc, phường Thạnh Xuân.

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, trong đó đặc biệt quan tâm lĩnh vực thủ tục hành chính, tiếp tục thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân trong công tác cấp chủ quyền nhà đất, cấp giấy phép xây dựng... nhằm chấm dứt tình trạng chậm trễ gây phiền hà liên quan đến lĩnh vực đất đai, hợp thức hóa nhà ở - đất ở.

4. Về lĩnh vực văn hóa - xã hội:

- Tiếp tục vận động, tuyên truyền nhân dân tích cực thực hiện “*Nếp sống văn minh đô thị*”, có kế hoạch cụ thể nhằm ngăn ngừa, chấn chỉnh các sai phạm và từng bước nâng dần nhận thức người dân tạo thói quen sinh hoạt của cư dân đô thị.

- Đẩy mạnh công tác phòng, chống ma túy, tệ nạn xã hội, trật tự an toàn giao thông, công tác PCCC; tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, nhất là các cơ sở kinh doanh dịch vụ ngành nghề nhạy cảm.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, công khai các địa điểm quy hoạch trường học để mời gọi đầu tư, tạo điều kiện hỗ trợ các nhà đầu tư tham gia. Đầu tư xây

dựng trường học bằng vốn ngân sách đúng tiến độ, đảm bảo đủ trường, lớp cho học sinh trong năm học 2009 - 2010, nâng cao năng lực quản lý tại các trường trên địa bàn quận, sắp xếp điều chuyển giáo viên để điều hòa, nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại Bệnh viện quận; tăng cường giáo dục thái độ phục vụ, tác phong, y đức đối với đội ngũ y, bác sỹ. Đẩy mạnh công tác vệ sinh phòng dịch, an toàn thực phẩm. Phát triển mạng lưới y tế cơ sở, thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe cho người dân, người nghèo, người có thẻ bảo hiểm y tế và miễn phí đối với trẻ em dưới 6 tuổi.

- Thực hiện tốt chương trình giảm nghèo theo tiêu chí mới, đẩy mạnh việc phát triển các mô hình phát triển kinh tế trong các hộ nghèo, thực hiện các chính sách trợ giúp các hộ nghèo thông qua các Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm, quỹ giảm nghèo và hệ thống ngân hàng tại địa phương.

- Triển khai và tổ chức thực hiện tốt các hoạt động nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn.

5. Về lĩnh vực an ninh - quốc phòng:

- Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện và có biện pháp nhằm nắm chắc tình hình và bảo vệ an toàn địa bàn quận.

- Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, chủ động ngăn chặn, xử lý kịp thời các tình huống, không để xảy ra điểm nóng trên địa bàn quận; thực hiện tốt chương trình “*phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội*”; giữ địa bàn trong sạch về ma túy, mại dâm; có biện pháp nhằm kéo giảm số vụ phạm pháp hình sự, giảm tai nạn giao thông trên cả 3 mặt: số vụ, số người chết, số người bị thương nặng.

- Dân chủ, công khai và đảm bảo số lượng, chất lượng công tác tuyển giao quân NVQS.

6. Về xây dựng chính quyền và cải cách hành chính:

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 01 tháng 8 năm 2007 về việc “*Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước*”; thực hiện nghiêm quy tắc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phổ biến rộng rãi, niêm yết công khai quy chế, quy trình các thủ tục hành chính tại công sở; thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính theo cơ chế “*một cửa*”, “*một cửa liên thông*”; tiếp tục rà soát, mẫu hóa các loại giấy tờ, thủ tục nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi có nhu cầu.

- Có quy chế, phân định rõ trách nhiệm các ngành, cấp; có kiểm tra, giám sát và

tiếp tục chấn chỉnh, xây dựng kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước, nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức kỷ luật của cán bộ, công chức. Lãnh đạo đơn vị thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, nhất là các công tác giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

III. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC:

Hội đồng nhân dân quận nhất trí thông qua:

1. Báo cáo tình hình thực hiện công tác năm 2008 và chương trình công tác năm 2009 của các đơn vị:

- Viện Kiểm sát nhân dân
- Công an quận 12
- Tòa án nhân dân quận.
- Thi hành án dân sự.

2. Các tờ trình:

- Dự toán thu, chi ngân sách quận năm 2009.
- Tờ trình số 37/TTr-UBND-TC ngày 04 tháng 12 năm 2008 về việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động.
- Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2009 về cập nhật bổ sung dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải lưu vực Tham Lương, Bến Cát tại phường An Phú Đông vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 định hướng đến năm 2020, kế hoạch sử dụng chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của quận 12.
- Tờ trình số 41/TTr-UBND-TC ngày 17 tháng 12 năm 2008 về tình hình thực hiện công tác đầu tư xây dựng năm 2008 và kế hoạch thực hiện năm 2009.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Hội đồng nhân dân quận giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Kinh tế - Xã hội của Hội đồng nhân dân quận tiếp tục giám sát, thẩm tra kết quả thu, chi quyết toán tài chính ngân sách nhà nước năm 2008 và báo cáo kết quả tại kỳ họp lần thứ 17 Hội đồng nhân dân quận năm 2009.

- Giao Ủy ban nhân dân quận căn cứ vào Nghị quyết kỳ họp có kế hoạch tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện đạt kết quả Nghị quyết Hội đồng nhân dân đã đề ra.

- Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban phối hợp hoạt động, giám sát, khảo sát nhằm kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh những thiếu sót, chậm trễ trong việc thực hiện Nghị quyết.

- Đề nghị Mặt trận Tổ quốc quận, các tổ chức thành viên phối hợp tham gia giám sát, vận động nhân dân quận thực hiện và kịp thời phát hiện phản ánh những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung đến các cơ quan có thẩm quyền.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 12, khóa III nhiệm kỳ 2004 - 2009, kỳ họp lần thứ 16, thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2008./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Chùm

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 5.000 đồng